

**DANH SÁCH HS-SV KHÓA 2018 CÒN NỢ HỌC PHÍ
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2018 - 2019**

STT	Mã SV	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	18001583	Huỳnh Nhật	Trung	10/12/2000	18C1-CCK1	
2	18002918	Võ Minh	Khôi	07/02/2000	18C1-CCK3	
3	18003298	Lê Nguyễn Anh	Duy	23/10/1998	18C1-CCK4	
4	18003299	Nguyễn Phạm Nhựt	Phàm	18/05/1998	18C1-CCK4	
5	18005049	Nguyễn Tiểu	Long	27/04/2000	18C1-CCK5	
6	18004442	Hoàng Phi	Nam	16/01/2000	18C1-CCK7	
7	18004790	Phạm Minh	Phú	25/05/1998	18C1-CCK9	
8	18004835	Hà	Lâm	21/06/2000	18C1-CĐT2	
9	18004417	Mai Chí	Đạt	02/12/1999	18C1-CKL1	
10	18003170	Ngô Minh	Tư	14/11/1999	18C1-CKL1	
11	18005266	Nguyễn	Du	07/10/1999	18C1-CMT1	
12	18005550	Đinh Phú	Quý	19/05/1992	18C1-CMT2	
13	18005328	Nguyễn Minh	Thông	24/02/1994	18C1-CNL1	
14	18005740	Phạm Quốc	Bảo	23/07/1999	18C1-CNM2	
15	18001205	Vũ Anh	Nguyên	14/10/1998	18C1-CNÔ10	
16	18005096	Nguyễn Tấn	Hưng	14/06/1999	18C1-CNÔ4	
17	18001748	Lê Vĩnh	Phú	02/11/2000	18C1-CNÔ5	
18	18005156	Thái Gia	Bảo	14/07/2000	18C1-CNÔ6	
19	18003814	Trần Đức Anh	Tuấn	02/06/1997	18C1-CTM1	
20	18004917	Nguyễn Tâm Thành	Đạt	21/09/1999	18C1-ĐCN3	
21	18005330	Phạm Phúc	Hân	09/12/1996	18C1-ĐĐT2	
22	18005183	Trần Nhật	Thịnh	06/08/1994	18C1-ĐĐT2	
23	18005442	Lê Chí	Bảo	20/05/1997	18C1-ĐĐT3	
24	18004550	Nguyễn Phi	Công	30/10/2000	18C1-ĐĐT3	
25	18005263	Trần Anh	Quý	27/09/1996	18C1-ĐĐT3	
26	18004868	Lê Quý	Son	04/08/1995	18C1-KML2	
27	18005351	Trần Thị	Duyên	07/09/1998	18C1-KTD1	
28	18001757	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	24/01/2000	18C1-KTD1	
29	18004771	Phan Thành	Phát	19/06/2000	18C1-LTM2	
30	18005556	Nguyễn Thành	Kiên	06/09/1993	18C1-NNA2	
31	18005338	Phan Thanh	Hòa	01/11/2000	18C1-QTD1	

STT	Mã SV	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
32	18004784	Nguyễn Hoàng	Phúc	25/01/1998	18C1-QTD2	
33	18005070	Võ Thanh	Vĩ	22/02/2000	18C1-QTD2	
34	18002833	Nguyễn Xuân	Thiện	07/11/1999	18C1-QTM1	
35	18004897	Trần Duy	Phông	13/03/1998	18C1-THU1	
36	18001684	Huỳnh Hoàng	Tuấn	18/01/2000	18C1-THU1	
37	18002345	Nguyễn Đình Bá	Phong	16/02/2000	18C1-TKĐ1	
38	18004967	Hồ Lê Thanh	Bình	22/01/1998	18C1-VSL3	
39	18004644	Nguyễn Hoàng	Thành	16/02/1999	18C1-VSL3	
40	18005781	Châu Dị	Sang	04/04/1996	18C2-CNÔ1	
41	18005752	Lê Minh	Đức	19/09/1999	18C2-ĐĐT1	
42	18005712	Trần Văn	Thi	15/04/1996	18C2-ĐĐT1	
43	18005294	Lê Thành	Long	23/10/2000	18C2-QTM1	
44	18004171	Nguyễn Quốc	Bảo	01/08/2000	18T2-CNÔ1	
45	18005037	Đoàn Trịnh	Duy	09/03/2000	18T2-CNÔ1	
46	18003156	Huỳnh Thiên	Thanh	17/09/1999	18T2-CNÔ1	
47	18004110	Nguyễn Anh	Văn	13/02/2000	18T2-CNÔ1	
48	18001552	Phạm Gia Cát	Tường	10/01/2003	18T4-CKC1	
49	18004845	Lê Nguyễn Trung	Quân	04/05/2001	18T4-CMT1	
50	18004842	Trương Đức	Huy	25/08/2001	18T4-CMT2	
51	18000930	Trần Thị Thanh	Huyền	28/06/2003	18T4-CNM1	
52	18000136	Nguyễn Thị Kim	Ngân	25/08/2003	18T4-CNM1	
53	18000884	Huỳnh Văn	Hòa	20/03/2003	18T4-CNÔ4	
54	18004112	Nguyễn Gia	Phú	11/10/2003	18T4-CNÔ6	
55	18002945	Nguyễn Gia	Phúc	24/03/2003	18T4-ĐĐT1	
56	18000139	Võ Anh	Trí	28/07/2003	18T4-QTM1	
57	18000719	Cao Mai Đức	Trung	17/03/2003	18T4-QTM1	
58	18001901	Đỗ Lương	Quyên	25/03/2003	18T4-THU1	
59	18005368	Nguyễn Tuấn	Anh	03/04/2000	18T4-THU2	
60	18002857	Lý	Gosales	17/01/2003	18T4-THU2	
61	18001215	Phạm Tuấn	Khang	21/12/2003	18T4-TKĐ2	
62	18005153	Võ Hoài	Tâm	19/10/2000	18T4-TKĐ2	
63	18000647	Hồ Văn Công	Nhậm	09/07/2003	18T4-VSL1	
64	18000278	Phan Nguyễn Gia	Bảo	07/11/2003	18T4-VSL2	
65	18001248	Trần Thanh	Duy	25/05/2003	18T4-VSL2	
Tổng cộng:				65	HS-SV	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2018